

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/DS-ST

Ngày: 20-10-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Bích

Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 324/2020/QĐST-DS, ngày 28/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 1009/10 (nay số 1009/1B) , tổ 4, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 17 Trần Khánh Dư, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:

Do quen biết, vào tháng 02 năm 2020, bà H có cho bà Trương Thị P tham gia 05 dây hội gồm: 04 dây hội ngày và 01 dây hội 10 ngày. Trong quá trình tham gia chơi hội thì bà P lần lượt hốt cả 05 dây hội và chỉ đóng hội chết được vài lần thì không đóng nữa, buộc bà H phải thay bà P đóng hội chết cụ thể như sau:

* Hội 10 ngày: Dây hội 5.000.000đ (áp ngày 20/02/2020, mãn ngày 20/8/2020) gồm 19 phần, bà P tham gia một phần (đã hốt), châu được 03 lần, còn thiếu 15 lần với số tiền 75.000.000đ;

* Hội ngày:

- Dây hội 300.000đ (áp ngày 07/3/2020, mãn ngày 17/4/2020) gồm 42 phần, bà P tham gia 04 phần (đã hốt 04 phần), châu được 23 lần, còn thiếu 18 lần với số tiền 21.600.000đ;

- Dây hội ngày 300.000đ (áp ngày 23/3/2020, mãn ngày 03/5/2020), gồm 42 phần, bà P tham gia 04 phần (đã hốt 04 phần), châu được 07 lần, còn thiếu 34 lần, với số tiền 40.800.000đ;

- Dây hội ngày 300.000đ (áp ngày 05/3/2020, mãn ngày 15/4/2020), gồm 42 phần, bà P tham gia một phần (đã hốt), châu được 21 lần, còn thiếu 20 lần với số tiền 6.000.000đ;

- Dây hội ngày 300.000đ (áp ngày 12/3/2020, mãn ngày 22/4/2020), gồm 42 phần, bà P tham gia một phần (đã hốt), châu được 15 lần, còn thiếu 26 lần với số tiền 7.800.000đ.

Tiền thiếu 13.800.000đ (là trong quá trình châu hội ngày, mỗi ngày bà P châu không đủ nên còn thiếu lại).

Những lần bà P hốt hội bà đều có làm biên nhận và bà P ký tên. Do bà P không thực hiện nghĩa vụ đóng hội như đã thỏa thuận nên bà H khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị P phải trả cho bà số tiền hội còn nợ là 165.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trương Thị P vắng mặt trong suốt quá trình tòa án hòa giải thu thập chứng cứ nhưng bà P có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày: Trước đây bà khởi kiện yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hội là 165.000.000đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu bà P trả cho bà số tiền nợ hội là 143.400.000đ. Đối với số tiền 7.800.000đ của dây hội 300.000đ (áp ngày 12/3/2020, mãn ngày 22/4/2020) và 13.800.000đ là trong quá trình châu hội ngày, mỗi ngày bà P châu không đủ nên còn thiếu lại. Tổng cộng là 21.600.000đ, do không có chứng cứ chứng minh nên bà rút lại đối với yêu cầu này.

Bị đơn bà Trương Thị P trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà H, bà có tham gia các dây hội do bà H làm chủ. Bà tham gia tổng cộng 11 phần hội

gồm: 01 phần hối 5.000.000đ (hối 10 ngày) và 10 phần hối 300.000đ (hối ngày). Các phần hối này bà đã hốt xong và có đóng hối chết cho bà H nhiều lần và bà không nhớ rõ (bà chỉ trình bày và không cung cấp được cụ thể những lần châu hối chết với số tiền là bao nhiêu). Do hoàn cảnh khó khăn nên không có khả năng tiếp tục đóng hối chết nên còn nợ hối bà H cho đến nay. Bà Thừa nhận còn nợ các phần hối như bà H trình bày nhưng số tiền nợ không tới 165.000.000đ. Nếu được bà xin bà H bớt cho bà 100.000.000đ, còn lại 65.000.000đ, bà xin trả dần hàng tháng 2.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án phù hợp quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 143.400.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trương Thị P phải thanh toán số tiền châu hối còn thiếu 13.800.000 đồng và 7.800.000 đồng của dây hối áp ngày 12/3/2020 mẫn ngày 22/4/2020, tổng cộng là 21.600.000 đồng, do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà H khởi kiện bà P tranh chấp hợp đồng góp hối, đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trương Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên bà H khởi kiện đối với bà P là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền 7.800.000đ của dây hối 300.000đ (áp ngày 12/3/2020, mẫn ngày 22/4/2020) và 13.800.000đ là trong quá trình châu hối ngày, mỗi ngày bà P châu không đủ và còn thiếu lại. Tổng cộng là 21.600.000đ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án sẽ đình chỉ đối với yêu cầu này của bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà H khởi kiện bà P căn cứ vào các biên nhận nợ hối do bà P ký nhận gồm: Biên nhận hối áp ngày 20/2/2020 DL – mẫn ngày 20/8/2020 DL với số tiền nợ hối chết được tính là 75.000.000 đồng; ngày 12/2/2020 ÂL – mẫn ngày 23/3/2020 ÂL với số tiền nợ hối chết 6.000.000 đồng; ngày 14/2/2020 ÂL – mẫn ngày 25/3/2020 ÂL với số tiền nợ 21.600.000 đồng; ngày 30/2/2020 ÂL – mẫn ngày 11/4/2020 ÂL với số tiền nợ 40.800.000 đồng. Tổng số tiền nợ hối chết

theo 04 biên nhận là 75.000.000 đồng + 6.000.000 đồng + 21.600.000 đồng + 40.800.000 đồng = 143.400.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm ngàn đồng).

[2.2] Giữa bà P và bà H xác lập hợp đồng góp hội bà H là chủ hội, bà P là hội viên, hợp đồng góp hội phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc bà P tham gia chơi hội và hốt các phần hội do bà H làm chủ hội đều được phía bà P và bà H thừa nhận. Bà H căn cứ vào các biên nhận nợ hội do bà P ký nhận để khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền nợ hội là 143.400.000đ. Bà P đã hốt các dây hội theo các biên nhận nợ hội nêu trên, nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hội chết lại cho chủ hội là vi phạm nghĩa vụ của hội viên. Do đó, bà H căn cứ vào các biên nhận nợ hội mà bà P đã ký nhận để khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền nợ hội nêu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà P phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 471 Bộ luật Dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H đối với bà Trương Thị P.

Buộc bà Trương Thị P có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Kim H số tiền 143.400.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim H đối với việc bà H yêu cầu Bà P trả số tiền 21.600.000đ (hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng)

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H được nhận lại 4.125.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005068 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bà P có trách nhiệm nộp 7.170.000 đồng (bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí.

[3] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND – TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền